

Số: 222/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình hỗ trợ xây dựng 03
trạm y tế xã Chiềng Ân, xã Chiềng Công, xã Tạ Bú huyện Mường La

TRUNG TÂM THÔNG TIN
Số: 229
Ngày: 12/3/2019
Chuyên: CQ TTĐT + CBĐT
(Thủy chuyên mms)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng một số trạm Y tế xã sử dụng vốn Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 22/TTr-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Hỗ trợ xây dựng 03 trạm y tế xã Chiềng Ân, xã Chiềng Công, xã Tạ Bú huyện Mường La, với những nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Hỗ trợ xây dựng 03 trạm y tế: xã Chiềng Ân, xã Chiềng Công, xã Tạ Bú, huyện Mường La.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế Sơn La.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Châu Tuấn; địa chỉ: Số 02, ngõ 8, đường Nguyễn Du, tổ 12, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Ks. Phạm Trung Tín.

5. Mục tiêu đầu tư: Việc đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên của trạm Y tế, đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong khu và các vùng lân cận.

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế: theo báo cáo kết quả thẩm định số 16/KQTĐ-SXD ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Sở Xây dựng, cụ thể như sau:

6.1. Nhà khám và điều trị

- Quy mô: Nhà 2 tầng (*áp dụng thiết kế mẫu đã được phê duyệt tại quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2009 của UBND tỉnh Sơn La*), diện tích xây dựng 150 m²; tổng diện tích sàn 326 m²;

- *Kiến trúc:* Công trình được thiết kế 2 tầng với tổng chiều dài nhà là 16,5m (tính theo tim tường) và tổng chiều rộng nhà là 9,3m (tính theo tim tường); bước gian 3,3m; nhịp 1,8m, 2,1m và 5,4m; hành lang trước 1,8m. Cầu thang rộng 3,3m, được bố trí tại trục 3-4. Chiều cao nền cao độ ±0.00 so với mặt hè là +0,450m; chiều cao tầng 1,2 là 3,6m; chiều cao mái thu hồi là 3,0m; chiều cao từ cốt ±0,00 đến đỉnh mái là 10,2m. Cửa đi, cửa sổ bằng cửa thép định hình, hoa sắt cửa sổ làm bằng thép dẹt 3,5x20. Nền phòng, nền hành lang lát gạch Ceramic kích thước (40x40)cm vữa xi măng mác 50; Trát dầm, trần vữa xi măng mác 75, trát tường trong và ngoài vữa xi măng mác 50. Trát lán sênô, hè vữa xi măng mác 75. Trát gờ phào, thanh trang trí và các chi tiết kiến trúc khác bằng vữa xi măng mác 75. Bậc thang, bậc tam cấp xây gạch không nung vữa xi măng mác 50. Mặt bậc tam cấp, bậc cầu thang mài granito; Lan can cầu thang làm bằng thép hộp inox. Tường trong, ngoài nhà và trần được lán sơn trực tiếp. Mái xây tường thu hồi, đổ giằng thu hồi bê tông cốt thép mác 200 liên kết với xà gồ mái. Mái sênô lán vữa xi măng mác 75 dốc về hướng thu nước; toàn bộ mái sênô được ngâm nước xi măng nguyên chất chống thấm 5kg/m². Bên trên lợp tôn chống nóng.

- *Kết cấu:* Móng, cột, dầm, sàn, cầu thang bê tông cốt thép thi công đổ toàn khối tại chỗ cấp độ bền B15 (mác 200); lanh tô, giằng thu hồi, thanh trang trí bằng bê tông cốt thép thi công đổ toàn khối tại chỗ cấp độ bền B15 (mác 200); móng bó xây gạch không nung vữa xi măng mác 75; tường bao che xây gạch không nung vữa xi măng 50; tường thu hồi xây gạch không nung vữa xi măng 50 không trát; đế móng đệm bằng bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10cm.

- *Cấp điện:* Nguồn điện cấp cho công trình được lấy từ tủ điện tổng của trạm y tế xã. Điện thấp sáng trong phòng sử dụng bóng đèn huỳnh quang có công suất 2x32W đặt sát trần. Hành lang sử dụng bóng đèn ốp trần có công suất 20W

đặt sát trần; quạt treo tường 60W đặt cách sàn 2,5m. Bảng điện tổng được nối đất với 4 cọc tiếp địa bằng thép góc 50x50x2 mm, L=1,5 m. Các vật liệu, thiết bị điện của công trình: dây dẫn, bóng đèn, quạt...được sử dụng hàng sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống ghen mềm đi chìm tường;

- Thu lôi chống sét: Sử dụng kim thu sét $\Phi 18\text{mm}$ mạ kẽm, chiều dài: L=0,7m. Dây dẫn và dây thu sét $\Phi 10\text{mm}$, dây tiếp địa $\Phi 16\text{mm}$, cọc tiếp địa thép hình đều cạnh L63x63x5mm, L=2,5m. Bộ phận tiếp địa đặt cách công trình là 5,0m. Khoảng cách giữa 2 cọc tiếp địa là 6m. Điện trở của bộ phận tiếp địa $\leq 10 \Omega$;

- Phòng chống cháy nổ: Công trình được thiết kế hệ thống chữa cháy cục bộ sử dụng bình bọt khí MFZ4 đặt tại vị trí thuận tiện khi sử dụng;

- *Hệ thống thoát nước khu vệ sinh*: Nước thoát từ phễu thu sàn $\Phi 90$, chậu rửa sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 48$; tiểu sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 48$, nước từ xí ra sử dụng ống nhựa PVC $\Phi 110$ thoát ra bể tự hoại. Bể tự hoại xây gạch không nung vữa xi măng mác 75, trát thành và đáy bể vữa xi măng mác 75, đánh màu xi măng nguyên chất; nắp bể, đan đáy bể bê tông cốt thép B15 (mác 200); riêng thoát nước tiết trùng phòng sản thoát ra bể chứa riêng (bồn chứa) được xử lý tạm thời bằng CloraminB;

- Rãnh thoát nước: Rãnh thoát nước xây gạch chỉ mác đặc mác 75, vữa xi măng mác 50, đáy đệm bê tông đá 4x6 mác 100, tấm đan đồ bê tông cốt thép mác 200.

- Các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

6.2. Các hạng phụ trợ khác

- Nhà bếp ăn + kho: Nhà 1 tầng; diện tích xây dựng 16,6 m²; bước gian 3,3 m, bước nhịp 3,3 m; chiều cao nhà tính từ cốt $\pm 0,00$ (cốt nền nhà) đến đỉnh mái là 4,8m. Kết cấu móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; dầm, giằng, đồ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; mái: Tường thu hồi xây gạch chỉ, bên trong không trát, xà gồ thép hình, mái lợp tôn mui; nền láng vữa xi măng mác 75; cửa đi, cửa sổ cửa thép hộp sơn tĩnh điện lắp kính. Hệ thống cấp, thoát nước, điện và các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

- Nhà vệ sinh: Diện tích xây dựng 14 m², bước gian 1,8 m, nhịp 1,8 và 1,2 m; chiều cao công trình tính từ cốt $\pm 0,000$ (cốt nền nhà) đến đỉnh mái 3,3 m. Kết cấu móng xây đá hộc vữa xi măng mác 75; sàn mái đồ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50; trát trần và các chi tiết trang trí khác vữa xi măng mác 75; toàn bộ lãn sơn; nền lát gạch chống trơn kích thước (30x30) cm; cửa đi: cửa nhôm pa nô kính; cửa sổ: cửa kính chớp lật. Hệ thống cấp, thoát nước, điện và các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

- Nhà để xe: Diện tích xây dựng 53m². Kết cấu Móng cột đồ bê tông xi măng mác 200, khung cột, xà gồ bằng thép hình, mái lợp tấm nhựa Aluminium d=8mm; nền đồ BT đá 2x4 mác 150 láng vữa xi măng mác 75 dày 2 cm/đệm cát đem đầm chặt dày 5 cm;

- Bể tự hoại: Thể tích 8m³ đáy đổ bê tông cốt thép mác 200; tường xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; nắp tấm đan đổ bê tông cốt thép mác 200; trát, láng trong thành, đáy bể vữa xi măng mác 75 các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

- Bể nước sinh hoạt: Thể tích 5 m³ đáy, thành bể xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50; nắp tấm đan đổ bê tông cốt thép mác 200; trát, láng trong thành, đáy bể vữa xi măng mác 75 các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế;

- Sân bê tông: Mặt sân đổ bê tông mác 200/ đệm cát đen/ lớp đất tự nhiên đầm chặt;

- Đường bê tông: Mặt sân đổ bê tông mác 200/ đệm cát đen/ lớp đất tự nhiên đầm chặt;

- Cổng: Có chiều rộng 5,0m, Móng trụ cổng đổ bê tông cốt thép mác 200, đáy đệm bê tông đá 4x6, M100, dày 10 cm; trụ xây bằng gạch chỉ vữa xi măng mác 50, trát vữa xi măng mác 75 dày 2cm, quét sơn 3 nước. Khung cánh cổng được làm bằng thép hộp;

- Kè chắn đất: Móng kích thước (rộng 1,8x cao 1,0)m; thân kè tiếp diện hình thang (1,4x0,4x3,5)m; xây đá hộc vữa xi măng mác 100, mặt kè miết mạch lồi vữa xi măng mác 100; đỉnh kè xây tường rào cao 1,8m gạch tuynel vữa xi măng mác 75, trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn không bả;

- Các chi tiết khác trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

6.3. Các chi tiết khác: Trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

7. Địa điểm xây dựng: xã Chiềng Ân, xã Chiềng Công, xã Tạ Bú, huyện Mường La.

8. Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên của trạm.

9. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (thiết kế bản vẽ thi công).

11. Tổng mức đầu tư: 9.701,390 triệu đồng.

Trong đó:

Chi phí xây dựng	7.783,934	Triệu đồng
Chi phí QLDA	232,244	Triệu đồng
Chi phí tư vấn	845,732	Triệu đồng
Chi phí khác	450,282	Triệu đồng
Chi phí dự phòng	389,197	Triệu đồng

12. Nguồn vốn: Chương trình hỗ trợ chính sách ngành Y tế do EU viện trợ.

13. Hình thức quản lý: Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng, Chủ đầu tư căn cứ Khoản 8, Điều 1, Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ, để tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

14. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

15. Thời hạn sử dụng công trình: 20-:50 năm.

Điều 2. Sở Y tế Sơn La (*Chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1, Quyết định này đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định; Chủ đầu tư, đơn vị thẩm định hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình bày trong hồ sơ trình phê duyệt; có trách nhiệm lưu trữ toàn bộ hồ sơ dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Mường La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT(Quy-5b). 25b.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng

